

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 23 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Cường - Giáo viên (hưu trí);
- Bà Hoàng Lệ Chi - Hưu Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/10/1996 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970 và bà Đào Thị Kim H2, sinh năm 1976; bị cáo có 01 em ruột, lớn sinh năm 2003; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2023, bị Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 4.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65 ngày 30/3/2023 đối với hành vi Trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy (đã đóng phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2024; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số I N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

2. Anh Phan Văn S, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, Đồng Nai; vắng mặt

2. Nguyễn Năng H3, sinh năm 1984; thường trú: Số E QL1K, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Nguyễn Phong V; địa chỉ: Khóm H, khu I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

* Người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến: Lê Hoàng T1, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua túy sử dụng, Nguyễn Quang H có ý định trộm cắp tài sản, để thực hiện ý định tìm tài sản trộm cắp, Nguyễn Quang H điều khiển xe máy kiểu dáng Cup màu đỏ biển số 60P2-6251 từ khu vực phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đi đến khu vực phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/9/2024, Nguyễn Quang H điều khiển xe máy kiểu dáng Cup màu đỏ biển số 60P2-6251 từ khu vực phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đi đến khu vực đường N thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện có nhiều máy làm công trình để trước dãy trọ 93/22 Nguyễn Công H4, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. H quan sát thấy không có người trông giữ nên H dừng xe rồi lấy trộm 01 máy đầu nổ và 01 máy đầm betong của anh Hoàng Văn T. Sau đó, H mang tài sản lấy trộm chở đến tiệm phế liệu tại số E Quốc lộ A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Năng H3, làm chủ để bán với giá 500.000 đồng.

Đến tối ngày 29/9/2024, H quay lại đường N thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương với ý định tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp tài sản thì bị anh Hoàng Văn T phát hiện, giữ lại, bàn giao Công an phường Đ.

Tại Công an phường Đ, Nguyễn Quang H khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 28/9/2024 nên Công an phường Đ đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Nguyễn Quang H. Ngoài ra, với thủ đoạn tương tự, vào ngày 14/8/2024, H đã trộm cắp 01 máy xoa nền bê tông của ông Phan Văn S tại số A đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Sau đó, H đem đi bán cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch với giá 400.000 đồng.

Đối với số tiền có được từ việc bán tài sản lấy trộm vào ngày 14/8/2024 và 28/9/2024, H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 187 ngày 04/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D kết luận: 01 máy đầm bê tông hiệu Hoshi HT 36 màu trắng, công suất 5,5 HP (đã qua sử dụng) có giá 2.100.000 đồng; 01 máy đầu nổ (dùng để gắn vào máy cắt bê tông) hiệu Robin EH 25 màu đỏ, công suất 8,5HP (đã qua sử dụng) có giá 2.400.000 đồng và 01 máy xoa nền bê tông hiệu Hoshi PT 36, công suất 5,5 HP (đã qua sử dụng) có giá 5.150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.650.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra xác định 01 máy đầm bê tông hiệu Hoshi màu trắng, công suất 5,5 HP (đã qua sử dụng); 01 máy đầu nổ (dùng để gắn vào máy cắt bê tông) hiệu Robin

EH 25 màu đỏ, công suất 8,5HP (đã qua sử dụng), thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại các tài sản trên cho anh T.

Đối với 01 máy xoa nền bê tông hiệu Hoshi PT 36, công suất 5,5 HP (đã qua sử dụng), trong quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đã mua tài sản trên, hiện chưa thu hồi được tài sản.

Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda DH88 màu đỏ, biển số 60P2-6251, số khung: 677326, số máy: 6077545. Do cha của bị cáo là ông Nguyễn Văn H1 mua của ông V, không sang tên, ông H1 cho bị cáo mượn để đi lại, không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe mô tô Honda DH88 màu đỏ, biển số 60P2-6251, số khung: 677326, số máy: 6077545 cho ông Nguyễn Văn H1.

Đối với ông Nguyễn Năng H3, không biết những tài sản mua của bị cáo là do bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông H3.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn T sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo H bồi thường; ông Phan Văn S yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị 01 máy xoa nền bê tông hiệu Hoshi PT 36, công suất 5,5 HP (đã qua sử dụng) theo giá trị của kết luận định giá là 5.150.000 đồng; ông Nguyễn Năng H3 không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền ông H3 đã mua máy.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 187 ngày 04/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự.

Tại cáo trạng số: 51/CT - VKS - DA ngày 07 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H mức phạt 01 năm 06 tháng đến đến 01 năm 09 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu đen có in chữ CRIS men's clothing, 01 quần jean lửng màu xanh có in chữ mp men ORIGIN DENIM, 01 áo thun ngắn tay màu trắng không nhãn hiệu, 01 áo khoác màu xanh dài tay in chữ FASHION và 01 nón bảo hiểm màu đen là trang phục bị cáo Nguyễn Quang H mặc tại thời điểm phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền theo giá trị của kết luận định giá là 5.150.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Quang H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo, bị hại có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 2 Điều 291 và khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 29/9/2024; Kết luận định giá tài sản số 187 ngày 04/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/9/2024, trước dãy trọ số 93/22 Nguyễn Công H4, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Quang H lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại Hoàng Văn T đã chiếm đoạt 01 máy xoa nền bê tông hiệu Hoshi PT 36, công suất 5,5 HP (đã qua sử dụng) có giá 5.150.000 đồng và vào ngày 14/8/2024 tại số nhà A đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Quang H tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy đầm bê tông hiệu Hoshi màu trắng, công suất 5,5 HP (đã qua sử dụng) có giá 2.100.000 đồng; 01 máy đầu nổ (dùng để gắn vào máy cắt bê tông) hiệu Robin EH 25 màu đỏ, công suất 8,5HP (đã qua sử dụng) có giá 2.400.000 đồng thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn T. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 51/CT - VKS - DA ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản của bị chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T2 đã thu hồi trả lại cho anh T2, bị hại T2 không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Phan Văn S yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị 01 máy xoa nền bê tông hiệu Hoshi PT 36, công suất 5,5 HP (đã qua sử dụng) theo giá trị của kết luận định giá là 5.150.000 đồng, bị cáo thống nhất nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 áo sơ mi dài tay màu đen có in chữ CRIS men's clothing, 01 quần jean lửng màu xanh có in chữ mp men ORIGIN DENIM, 01 áo thun ngắn tay màu trắng không nhãn hiệu, 01 áo khoác màu xanh dài tay in chữ FASHION và 01 nón bảo hiểm màu đen là trang phục bị cáo Nguyễn Quang H mặc tại thời điểm phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Xét 01 máy đầm bê tông hiệu Hoshi màu trắng, công suất 5,5 HP (đã qua sử dụng); 01 máy đầu nỏ (dùng để gắn vào máy cắt bê tông) hiệu Robin EH 25 màu đỏ, công suất 8,5HP (đã qua sử dụng), thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại các tài sản trên cho anh T là phù hợp quy định của pháp luật

Xét 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda DH88 màu đỏ, biển số 60P2-6251, số khung: 677326, số máy: 6077545, bị cáo mượn của ông Nguyễn Văn H1, khi bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội ông H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe mô tô cho ông H1 là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Đối với ông Nguyễn Năng H3, khi mua những tài sản không biết bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông H3 là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra điều luật áp dụng đối với bị cáo; những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng cũng như trách nhiệm dân sự và mức hình phạt là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang H bồi thường cho bị hại Phan Văn S số tiền 5.150.000 (năm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu đen có in chữ CRIS men's clothing, 01 quần jean lửng màu xanh có in chữ mp men ORIGIN DENIM, 01 áo thun ngắn tay màu trắng không nhãn hiệu, 01 áo khoác màu xanh dài tay in chữ FASHION và 01 nón bảo hiểm màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên